TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 57/2025/HS-ST
Ngày: 25 - 02 - 2025 .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Chung Kim Sang**

2. Bà Trần Thị Lệ

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Ngọc Tuấn** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*: **Ông Trần T2 Phong** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lữ Văn K (Tên gọi khác: Bé, Tuấn), sinh ngày 09/09/1987. Tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 153 ấp G, xã L, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn Đ1 (Chết) và bà Nguyễn Thị M; Em ruột có 08 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1997; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 02 tiền án:

+ Ngày 31/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố G, xử phạt 01 năm tù về tội giao cấu với trẻ em theo khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 274. Đến ngày 08/7/2026, chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích, do chưa thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm lại tiếp tục phạm tội mới).

+ Ngày 20/12/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố G, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự, tại Bản án số: 289. Đến ngày 16/8/2024, chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

- Tiền sự: Có 01 tiền sự:

+ Ngày 18/12/2023, bị Trưởng Công an huyện Hòn Đất xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 105. Chưa cấp hành quyết định, chưa xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2024 đến nay.

2. Hồ T2 B (Tên gọi khác: Cu Lỳ), sinh ngày 15/07/1990. Tại G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 60/17 đường K1, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 388/8/24 đường K2, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ A và bà Dương Thị H; Anh chị em ruột: có 05 người: Lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1992; Vợ: Đã ly hôn; Con: có 02 người: Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Có 01 tiền án.

+ Ngày 19/4/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố G, xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tại Bản án số 123. Đến ngày 26/11/2022, chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích, do chưa thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 27/09/2019, bị Công an thành phố Rạch Giá xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 164. Ngày 09/10/2029 chấp hành xong quyết định, đã xoá tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2024 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại: Ông Võ Thanh T1, sinh năm 1975 (Có đơn xin vắng mặt)**

Địa chỉ: Số 613 đường Nguyễn Phi Khanh, phường Vĩnh Quang, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vương Văn T2, sinh năm 1975 (Có đơn xin vắng mặt)**

Địa chỉ: Số 613 đường Nguyễn Phi Khanh, phường Vĩnh Quang, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có nghề nghiệp, cần tiền tiêu xài các nhân. Vào tối ngày 15/10/2024, Hồ Thanh B điều khiển xe Sirius (không rõ biển số, xe B mượn của người bạn tên Quân không rõ nhân thân, xe Quân đã lấy lại) chở Lữ Văn K đi công việc. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến nhà của ông Võ Thanh T1, số 613, đường Nguyễn Phi Khanh, phường Vĩnh Quang, thành phố G thì phát hiện nhà ông T1 không khóa cửa, trong nhà có 01 xe mô tô,

cả hai quan sát xung quanh thấy vắng người nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của ông T1. Sau khi thống nhất, B điều khiển xe chạy qua nhà ông T1 một đoạn rồi dừng lại rồi cả hai đi bộ đến nhà ông T1. Khi đó, K đi vào nhà, lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO đang sạc trong phòng khách rồi tiếp tục lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số: 68D1-541.68 của ông T1 ra ngoài. Do xe không có chìa khóa nên sau khi lấy trộm được xe, K lên xe ngồi cho B điều khiển xe mô tô đẩy về phòng trọ của B (phòng trọ đầu tiên), tại số 388/8/24, đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố G cất giấu. Đến khoảng 01 giờ, ngày 16/10/2024, ông T1 phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Công an Vĩnh Quang, thành phố G trình báo. Qua kiểm tra, xác minh, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra phòng trọ của B thì phát hiện xe mô tô và điện thoại di động của ông T1 trong phòng trọ, khi kiểm tra, Lữ Văn K cũng có mặt tại đây nên Cơ quan Điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với B và K, (bút lục số: 02-06, 14, 15, 100-109). Đến ngày 22/10/2024, Khá và Bình bị khởi tố và ra Lệnh tạm giam để điều tra.

Bị can Lữ Văn K, trước đó đã bị kết án thuộc trường hợp tái phạm, (bút lục số: 80-89), chưa xóa án tích nay tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý. Căn cứ, điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội của Lữ Văn K trong lần phạm tội này thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm.

Bị can Hồ Thanh B, trước đó đã bị kết án chưa xóa án tích, (bút lục số: 92-97) nay tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Lữ Văn K và Hồ Thanh B đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*** Vật chứng trong vụ án:**

- 01(một) đoạn dữ liệu được trích xuất từ Camera an ninh tại hiện trường, được lưu trữ trong một đĩa DVD, đã đưa vào hồ sơ vụ án, (bút lục số: 04)

01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Visson, biển số 68D1-541.68 màu đen xám, số máy JF86E2073115, số khung 5837KY008664, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại Oppo loại A74 màu tím, bộ nhớ 128G, Ram 8GB, số IMEI 1 866686057576158, SỐ IMMEI 2 866686057576141, đã qua sử dụng (bút lục số: 16).

*** Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 133/KL-HĐĐGTS**, ngày 21/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố G, kết luận:

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Visson, biển số 68D1-541.68 màu đen xám, số máy JF86E2073115, số khung 5837KY008664, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 15/10/2024 có giá trị là 15.333.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại Oppo loại A74 màu tím, bộ nhớ 128G, Ram 8GB, số IMEI 1 866686057576158, SỐ IMEI 2 866686057576141, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 15/10/2024 có giá trị là 1.533.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 16.866.000 đồng *(Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn đồng)*. (bút lục số: 111).

Tại bản cáo trạng số: 73/CT-VKSRG, ngày 22 tháng 01 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Lữ Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và Hồ Thanh B phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố G và bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lữ Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và Hồ Thanh B phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Lữ Văn K từ 02 *(Hai)* năm *06 (Sáu)* tháng đến 03 *Ba)* năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Hồ Thanh B từ 01 *(Một)* năm đến 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù.

Hình phạt sổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại ông Võ T2 T1:

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Visson, biển số 68D1-541.68 màu đen xám, số máy JF86E2073115, số khung 5837KY008664, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại Oppo loại A74 màu tím, bộ nhớ 128G, Ram 8GB, số IMEI 1 866686057576158, SỐ IMEI 2 866686057576141, đã qua sử dụng.

Theo quyết định xử lý vật chứng số 4259, ngày 09/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G, (bút lục số 11 và 118).

Xét thấy, việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là phù hợp nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Thanh T1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm không ai yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị không xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các xin Hội đồng xét xử xử mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền mua ma tuý sử dụng nên Lữ Văn K và Hồ Thanh B nảy sinh ý định cùng nhau trộm cắp tài sản. Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 15/10/2024, tại số 613 đường Nguyễn Phi Khanh, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Võ Thanh T1 01 (Một) điện thoại Oppo loại A74 màu tím và 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Visson, biển số 68D1-541.68 màu đen xám. Qua kết quả định giá, tài sản có tổng giá trị 16.866.000 đồng *(Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)*.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Lữ Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và Hồ Thanh B phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lữ Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Hồ Thanh B có tình tiết tăng nặng là Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lữ Văn K và Hồ Thanh B có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình bị hại, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Trong vụ án này có tính chất đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, do đó qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều có nhân thân xấu có nhiều tiền án tiền sự chưa được xoá nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học nay lại tiếp tục phạm tội. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt các bị cáo mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn phù hợp với từng bị cáo, giam giữ các bị cáo trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã trao trả vật chứng của vụ án là tài sản của ông Võ Thanh T1 và ông Vương Văn T2:

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Visson, biển số 68D1-541.68 màu đen xám, số máy JF86E2073115, số khung 5837KY008664, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại Oppo loại A74 màu tím, bộ nhớ 128G, Ram 8GB, số IMEI 1 866686057576158, Số IMEI 2 866686057576141, đã qua sử dụng.

Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Thanh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vương Văn T2 đã nhận lại tài sản bị mất trộm không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xủ không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G đề nghị tại bản luận tội đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Các Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên Quân cho bị cáo Bình mượn xe đi trộm (chưa rõ nhân thân) đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh để làm rõ nếu có đồng phạm đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lữ Văn K và Hồ Thanh B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lữ Văn K mức án 03 *(Ba)* năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 16/10/2024).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thanh B mức án 01 *(Một)* năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 16/10/2024).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/02/2025). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Thùy Linh

* **Nơi nhận**:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát cùng cấp;*
- *Cơ quan THA Dân sự Tp.G;*
- *Công an thành phố G;*
- *Bị cáo, người TGTT;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*